

## KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 137 /KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Các lớp bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức mở lớp	Cơ quan, đơn vị phối hợp và giảng bài	Đối tượng bồi dưỡng	Thời gian học	Tổng số học viên	Đối tượng học viên là		Nguồn kinh phí
							Cán bộ, công chức	Viên chức	
1	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập đang làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp	02 tháng	180	130	50	Bồi dưỡng cho cán bộ, công chức: Ngân sách tỉnh. Bồi dưỡng cho viên chức: Kinh phí của đơn vị sự nghiệp hoặc viên chức đóng góp
2	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập đang làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp	02 tháng	270	210	60	
3	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Cán sự	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập đang làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp	02 tháng	50	40	10	
4	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương	Sở Nội vụ	Học viện hành chính Quốc gia	Công chức lãnh đạo, quản lý cấp sở; công chức quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp sở	20 ngày	50	50		Ngân sách tỉnh

Số TT	Các lớp bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức mở lớp	Cơ quan, đơn vị phối hợp và giảng bài	Đối tượng bồi dưỡng	Thời gian học	Tổng số học viên	Đối tượng học viên là		Nguồn kinh phí
							Cán bộ, công chức	Viên chức	
5	Bồi dưỡng công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Sở Nội vụ	Đại học Nội vụ	Công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; công chức quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng	20 ngày	280	280		Ngân sách tỉnh
6	Bồi dưỡng viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Sở Nội vụ	Đại học Nội vụ	Viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; viên chức quy hoạch lãnh đạo quản lý cấp phòng	20 ngày	100		100	Kinh phí của đơn vị sự nghiệp hoặc viên chức đóng góp
7	Bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế-xã hội chuyên sâu và kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho Phó Chủ tịch UBND xã	Sở Nội vụ	Trường chính trị tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh (sử dụng tài liệu bồi dưỡng do Bộ Nội vụ chuyển giao cho tỉnh và tài liệu bồi dưỡng về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, công chức xã kèm theo Văn bản số 5842/BNN-VPĐP ngày 18/7/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)	Các Phó Chủ tịch UBND xã chưa tham gia bồi dưỡng năm 2019	05 ngày	55	55		Chương trình mục tiêu Quốc gia
8	Bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho Công chức Tài chính - Kế toán xã	Sở Nội vụ		Công chức văn phòng thống kê xã (mỗi xã 01 người)	05 ngày	124	124		Chương trình mục tiêu Quốc gia
9	Bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã	Sở Nội vụ		Công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường xã, phụ trách về môi trường	05 ngày	124	124		Chương trình mục tiêu Quốc gia
10	Bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và cập nhật kiến thức cho công chức phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Sở Tư Pháp	Giảng viên Trung ương và công chức của Sở Tư pháp	Công chức phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	03 ngày	236	236		Ngân sách tỉnh

Số TT	Các lớp bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức mở lớp	Cơ quan, đơn vị phối hợp và giảng bài	Đối tượng bồi dưỡng	Thời gian học	Tổng số học viên	Đối tượng học viên là		Nguồn kinh phí
							Cán bộ, công chức	Viên chức	
11	Bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn và kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho chức danh Trưởng Công an xã, thị trấn	Công an tỉnh	Công an tỉnh giảng bài theo tài liệu do Bộ Công an hướng dẫn; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh phối hợp	Trưởng Công an xã (mỗi xã, thị trấn 01 người)	15 ngày	128	128		Ngân sách Trung ương
12	Huấn luyện sử dụng vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ cho công chức kiểm lâm viên	Sở Nông nghiệp và PTNT	Công an tỉnh giảng bài theo tài liệu do Bộ Công an hướng dẫn	Công chức kiểm lâm	15 ngày	200	200		Ngân sách tỉnh
13	Huấn luyện về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho công chức kiểm lâm viên	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật thực hành Phú Thọ	Công chức kiểm lâm	05 ngày	90	90		Ngân sách tỉnh
14	Bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hạng I	Sở Giáo dục và đào tạo	Đại học sư phạm, Đại học Thái Nguyên	Giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hạng II	01 tháng	50		50	Kinh phí của đơn vị sự nghiệp hoặc học viên đóng góp
15	Bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Sở Giáo dục và đào tạo	Đại học sư phạm, Đại học Thái Nguyên	Giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hạng II, hạng III	01 tháng	300		300	Kinh phí của đơn vị sự nghiệp hoặc học viên đóng góp

Số TT	Các lớp bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức mở lớp	Cơ quan, đơn vị phối hợp và giảng bài	Đối tượng bồi dưỡng	Thời gian học	Tổng số học viên	Đối tượng học viên là		Nguồn kinh phí
							Cán bộ, công chức	Viên chức	
16	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về giáo dục	Sở Giáo dục và đào tạo	Học viện quản lý giáo dục; Trường bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ giáo dục Phú Thọ	Công chức, viên chức quản lý giáo dục và diện quy hoạch cán bộ quản lý các cấp học của tỉnh	03 tháng	150		150	Kinh phí của đơn vị sự nghiệp hoặc học viên đóng góp
17	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II viên chức ngành y tế	Sở Y tế	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ điều kiện bồi dưỡng theo quy định hiện hành của nhà nước	Công chức, viên chức ngành y tế	01 tháng	100		100	Kinh phí của đơn vị sự nghiệp hoặc học viên đóng góp
18	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III viên chức ngành y tế	Sở Y tế	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ điều kiện bồi dưỡng theo quy định hiện hành của nhà nước	Công chức, viên chức ngành y tế	01 tháng	250		250	Kinh phí của đơn vị sự nghiệp hoặc học viên đóng góp
<b>Cộng:</b>						<b>2,737</b>	<b>1,667</b>	<b>1,070</b>	